

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA
“FMC”

CẬP NHẬT ĐẾN 17/ 04/ 2010

MỤC LỤC

	Trang
1. Lịch sử hoạt động của công ty	02
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	05
3. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	06
4. Báo cáo tài chính	12
5. Bảng giải trình Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	12
6. Các công ty có liên quan	12
7. Tổ chức và nhân sự	12
8. Thông tin cổ đông và quản trị công ty	26
9. Các phụ lục (Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009)	35
- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	
- Báo cáo kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	
- Kết quả hoạt động kinh doanh	
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	
- Thuyết minh Báo cáo tài chính	

I. Lịch sử hoạt động của Công ty :

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập:

Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước tên gọi Công ty thực phẩm xuất nhập khẩu Sóc Trăng đi vào hoạt động ngày 3 tháng 2 năm 1996 với vốn ban đầu 21 tỷ đồng từ ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng đầu tư , chuyên chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu . Nay Công ty đang hoạt động theo địa chỉ sau:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**
- Tên tiếng Anh : **SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **FIMEX VN**
- Biểu tượng công ty:



- Vốn điều lệ: **80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng chẵn)**
 - Mã chứng khoán: **FMC**
 - Trụ sở chính : **Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.**
 - Điện thoại : **(079)3822223 – 3822201; Fax: (079) 3822122 – 3825665**
 - Website: **www.fimexvn.com; Email: fimexvn@vnn.vn**
 - Giấy CNĐKKD: **Số 2200208753 đăng ký lần đầu 19/12/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19/10/2009 do Sở Kế hoạch - Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp.**
 - Các chi nhánh trực thuộc:
 - 1) Xí nghiệp thủy sản Sao Ta**
Địa chỉ : Số 89 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
 - 2) Xí nghiệp thủy sản Nam An**
Địa chỉ : Số 95 Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
 - 3) Nhà máy nông sản An San**
Địa chỉ : Lô B Khu công nghiệp An Nghiệp, Tỉnh Sóc Trăng
- + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

Ngày 09/10/2002, Ủy ban nhân dân Tỉnh Sóc Trăng có quyết định số 346/QĐ.TCCB.02 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng từ loại hình doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

Ngày 1 tháng 1 năm 2003 Công ty chính thức chuyển thành cổ phần với tên công ty là : Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN), hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 5903000012 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/12/2002 với vốn điều lệ 104 tỷ đồng , trong đó nhà nước giữ 77% sở hữu . Ngày 22 tháng 11 năm 2003 Công ty rút vốn điều lệ xuống 60 tỷ, phần vốn nhà nước còn 60 %. Ngày 09 tháng 08 năm 2005 Công ty làm đầu giá 11 % vốn điều lệ để giảm phần vốn nhà nước còn 49%. Ngày 22 tháng 06 năm 2006 tại trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM) Công ty tiếp tục đầu giá bán 16 tỉ đồng vốn sở hữu nhà nước . Trong năm 2007, công ty lại tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 79 tỷ đồng thông qua việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của công ty và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Thực hiện theo Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, để đáp ứng điều kiện vốn điều lệ tối thiểu 80 tỷ đồng đúng theo quy định để cổ phiếu FMC được tiếp tục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE), đến tháng 02/2009 công ty phát hành xong thêm 1 tỷ đồng cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 17,25%.

+ Niêm yết:

Ngày 7 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu Công ty được niêm yết lần đầu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM với tên FMC với lượng 6 triệu cổ phiếu , trong đó phần nhà nước chiếm giữ 20% .

Ngày 20/07/2007, Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu là 900.000 cổ phiếu.

Ngày 21/05/2008, cổ phiếu FMC chính thức được niêm yết bổ sung thêm 1.000.000 cổ phiếu theo công văn chấp thuận số 447/TB-SGDHCM ngày 19/05/2008 của HOSE, nâng tổng số lượng cổ phiếu FMC được niêm yết tại HOSE là 7.900.000 cổ phiếu.

Tháng 05/2009, cổ phiếu FMC chính thức niêm yết bổ sung 100.000 cổ phiếu, nâng tổng số 8.000.000 cổ phiếu được niêm yết tại HOSE, đáp ứng đủ điều kiện vốn điều lệ 80 tỷ đồng và tiếp tục niêm yết tại HOSE theo quy định của Luật Chứng khoán.

+ Các sự kiện khác:

Tương tự như năm 2008, năm 2009 công ty tiếp tục mua 497.630 cổ phiếu quỹ để bình ổn bình ổn giá cổ phiếu FMC, nâng số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại của công ty là 800.000 cổ phiếu, đạt 10% vốn điều lệ.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến.
- Nuôi trồng thủy sản.
- Mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế.
- Kinh doanh bất động sản.
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống.
- Gieo trồng, sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa hàng nông sản.

+ Tình hình hoạt động:

Qua thời gian hoạt động từ năm 1996 đến nay Công ty làm ăn đều tốt, có lãi. Ngay năm hoạt động thứ 2 Công ty đã thu hồi vốn đầu tư ban đầu và đứng vào top 5 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu tôm lớn nhất nước kéo dài đến 2005. Nhiều năm liền Công ty dẫn đầu cả nước về lượng tôm tinh chế xuất vào Nhật Bản.

Về mặt uy tín thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh: Công ty nằm trong top dẫn đầu, thể hiện 8 năm liền 1997-2004 và năm 2006 Công ty được Chính phủ tặng thưởng Cờ Thi đua.

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- *Mục tiêu chiến lược: Góp phần ngày càng đáng kể trong chuỗi giá trị tạo ra nguồn thực phẩm ngon, bổ dưỡng; tác động kích thích các khâu có liên quan như nuôi, gieo trồng, khai thác, bảo quản sau thu hoạch, dịch vụ, làm tăng việc làm, tăng của cải xã hội.*
- *Mục tiêu cụ thể: Giữ vững uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất chiều rộng lẫn chiều sâu, chủng loại sản phẩm nhằm đạt mức tăng trưởng 10-20% năm về dài hạn, đứng trong top 5 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu nông thủy sản lớn nhất nước.*

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- *Đa dạng hóa sản phẩm từ nguyên liệu thủy sản và nông sản trên nền tảng tìm hiểu khả năng cung cầu các mặt hàng cụ thể trên thị trường thế giới kết hợp với thế mạnh về đất đai, lao động của địa phương,*
- *Từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ, hết sức chú trọng về chiều sâu, các mặt hàng tinh chế nhằm tăng thế mạnh cạnh tranh, doanh số, lợi nhuận.*
- *Việc tổ chức nuôi, trồng, chế biến có chọn lọc và tổ chức trên nền tảng hạn chế tối đa gây tổn hại môi trường và lợi ích cộng đồng.*

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2009 tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn bởi khủng hoảng kinh tế thế giới, hậu quả dẫn đến nhiều nguy cơ giảm phát, gây khó khăn cho nền sản xuất chung. Cũng như các quốc gia khác trên thế giới, Việt Nam ta bơm tiền vào thị trường để kích thích nền kinh tế. Cụ thể, gói kích cầu của Chính phủ từ đầu quý 2 đã mang lại nhiều tác động tích cực cho các doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng.

Diễn biến tỉ giá hối đoái bất thường trong năm gây khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt tỉ giá giao dịch niêm yết tại các ngân hàng thương mại không phản ánh xác thực của thị trường ngoại tệ trong nước. Điều này thiệt hại lớn đối với các doanh nghiệp có nguồn thu đô la là chủ yếu, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Nguồn nguyên liệu tôm trong nước hạn chế, áp lực giá nguyên liệu tăng cao do cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thủy sản làm cho tỉ suất lợi nhuận không cao.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Với tác động rất lớn của môi trường kinh doanh đầy biến động bất lợi, Ban lãnh đạo công ty đã rất nhiều nỗ lực khắc phục khó khăn, lèo lái công ty vượt qua những khó khăn thử thách, cố gắng hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2008 đưa ra. Tình hình thực hiện kế hoạch trong năm 2009 như sau :

	KH năm 2009	Thực hiện 2009	%
- Doanh số	983 tỷ đồng	940 tỷ đồng	95,6
- Lợi nhuận trước thuế	15 tỷ đồng	15,7 tỷ đồng	104,7
- Cổ tức	15 %	12% Tiền mặt	80

(tính trên mệnh giá cổ phiếu)

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Năm 2009, công ty có sự thay đổi lớn về nhân sự trong Ban lãnh đạo , cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị: Ông Huỳnh Thanh Sử, thành viên HĐQT xin từ nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 diễn ra vào ngày 06/04/2009. Để thế vào chỗ trống này, ngày 24/07/2009, HĐQT công ty bổ sung Ông Mã Ích Hưng , Phó Tổng Giám đốc công ty làm thành viên HĐQT và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Ban Kiểm soát: Cũng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008, Ông Mã Ích Hưng và Ông Đinh Văn Thới xin từ nhiệm do đáp ứng yêu cầu công tác. Ngày 20/07/2009, Ban kiểm soát công ty bổ sung một thành viên là Ông Nguyễn Quốc Chiêm,

Trưởng phòng Thương mại công ty và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Ban Tổng giám đốc: Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành được nêu tại khoản 3 mục VII; Ông Đinh Văn Thới cũng được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 01/04/2010.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Nhà xưởng, máy móc thiết bị của công ty ngày càng xuống cấp. Xác định được tình hình này, dự kiến trong năm 2010, công ty sẽ tiến hành thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp và thay thế máy móc thiết bị để đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh ngày càng nâng cao, đặc biệt chuẩn bị cho mùa vụ tôm sắp tới. Việc làm này giúp ích cho công ty sẽ nâng cao được năng suất chế biến, tiết kiệm được nhiều hao phí trong từng công đoạn chế biến, góp phần nâng cao tỉ suất lợi nhuận cho công ty.

Tranh thủ cơ hội cầu Cần Thơ hoàn thành vào cuối tháng 4 năm 2010, Ban lãnh đạo công ty tiến hành dự án kho lạnh 4000 tấn tại Khu công nghiệp An Nghiệp tỉnh Sóc Trăng, tạo thuận lợi trong việc trữ hàng, xuất hàng bằng container tại kho, giúp ích và tiết kiệm chi phí hơn trong việc vận chuyển hàng hóa.

Ban lãnh đạo công ty rất chú tâm và coi trọng việc tiết kiệm chi phí mọi mặt trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu chính chiếm tỉ trọng gần 90% trên giá bán, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, tranh thủ và phát huy thế mạnh vốn có của mình về mặt hàng Nobashi, tôm tằm bột, tôm chiên, sushi ... có tỉ suất lợi nhuận cao nhằm thâm nhập vào thị trường cao cấp như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc,...

Nhà máy nông sản An San đang dần hoàn thiện và ổn định được nguồn nguyên liệu, cách chế biến và thị trường tiêu thụ sẽ góp phần không nhỏ vào lợi nhuận chung cho công ty.

III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Các chỉ tiêu phân tích Báo cáo tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,18	1,07
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,56	0,73
+ Hệ số thanh toán tức thời	lần	0,01	0,06
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	54,11	75,61
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	117,91	310,03
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,19	1,49
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	7,90	9,18
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,63	2,24
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,15	1,66
4. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.564	1.890

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008, 2009 đã được kiểm toán.

Những thay đổi lớn so với năm 2008:

- Cơ cấu nợ tăng do tài sản ngắn hạn tăng hơn 2 lần so với năm 2008.
- Tỷ suất lợi nhuận tăng so năm 2008, nguyên nhân được chủ yếu nhờ vào gói kích cầu của Chính phủ và sự nỗ lực hết mình của Ban lãnh đạo công ty trong xúc tiến bán hàng.

1.2. Giá trị sổ sách (tổng tài sản) tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo là: **623.407.411.647 đồng.**

1.3.. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 17/03/2010 :

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Số tiền theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	1	1.380.000	13.800.000.000	17,25
2. Cổ đông là pháp nhân	16	2.166.103	21.661.030.000	27,08
3. Cổ đông là cá nhân	1.215	4.453.897	44.538.970.000	55,67
Tổng cộng	1.232	8.000.000	80.000.000.000	100,00

Trong đó:

1.3.1 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 7.200.000 Cổ phần

1.3.2 Số cổ phiếu đã niêm yết : 8.000.000 Cổ phần

1.3.3 Số cổ phiếu chưa niêm yết : 0 Cổ phần

1.3.4 Số lượng cổ phiếu quỹ : 800.000 Cổ phần

1.4. Cổ tức: **12% trên mệnh giá cổ phiếu trả bằng tiền mặt**

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1 Khó khăn:

2.1.1 Tính cạnh tranh cao độ:

- Cạnh tranh trong tỉnh, trong nước về mua nguyên liệu lẫn bán sản phẩm.
- Cạnh tranh với các nước khác như Trung Quốc, Thái Lan, Indônêxia, Ấn Độ, các nước Trung nam Mỹ về mặt tiêu thụ sản phẩm.

2.1.2. Sự đòi hỏi của người tiêu dùng ngày càng nghiêm ngặt: như truy xuất nguồn gốc, không vi sinh vật, hóa chất có hại...trong sản phẩm.

2.1.3 Hàng rào kỹ thuật bảo hộ sản xuất ngày càng dày đặc khiến rủi ro cho nhà cung ứng tăng lên.

2.1.4 Sự tiến bộ của kỹ thuật, sự bảo hộ kín đáo của Chính phủ khiến giá thành thủy sản một số nước rất thấp hay trình độ chế biến ngày càng nâng cao.

2.1.5 Nguyên liệu đầy tạp chất lúc cuối vụ, ngư dân chưa tuân thủ nghiêm ngặt việc sử dụng thuốc phòng trừ bệnh cho tôm.

2.1.6 Tại thời điểm này công nghệ chế biến công ty đã thua sút các đối thủ trong tỉnh. Đội ngũ điều hành chưa thể hiện đúng bản lĩnh của mình.

2.2 Thuận lợi:

- o Riêng: nhà máy gần vùng nguyên liệu, lao động, hình thành trong bối cảnh vừa có sự chuyển đổi lớn về công nghệ chế biến nên sớm gặt hái thành công ban đầu.

- Chung: Trình độ chế biến vùng khá cao, thúc đẩy các nhà máy sớm thay đổi công nghệ và tạo uy tín chung chất lượng tôm Việt Nam trên thương trường quốc tế.

2.3 Về nông sản :

Nhà máy An san là một trong những nhà máy đầu tiên ở miền Tây. Tuy sự cạnh tranh trong nước chưa thể hiện rõ ràng, nhưng ta phải cạnh tranh với các nước đang có mặt trên thị trường nông sản quốc tế lâu năm, nhất là về chất lượng lẫn giá cả. Mặt khác chúng ta chưa có kinh nghiệm tốt về kiểm soát quá trình gieo trồng cũng như kiểm soát về mặt chất lượng. Nhà máy ra đời trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái nên việc tiêu thụ không được sáng sủa, nhưng nhìn ở góc độ tích cực đây cũng là thuận lợi, cho phép chúng ta làm chậm để có thời gian tự kiểm lại việc làm cũng như rút kinh nghiệm cho hoạt động tương lai tốt hơn.

2.4 Sự nỗ lực của Ban điều hành và công sự:

Ngay từ đầu năm Ban lãnh đạo đã bắt tay ngay vào việc tìm kiếm thị trường, khách hàng thông qua tham dự các Hội chợ thủy sản lớn trên thế giới, đồng thời thường xuyên có sự thông tin với khách hàng để phối hợp chế biến sản phẩm mới nhằm tăng sức cạnh tranh của mình.

Khâu nguyên liệu cũng được coi trọng thông qua việc hợp tác với người nuôi để nhằm tăng lượng nguyên liệu an toàn, có nguồn gốc rõ ràng, tạo lòng tin với khách hàng và công ty chủ động nguyên liệu cho chế biến. Tuy nhiên sự thất vụ từ năm trước khiến mối quan hệ công ty và ngư dân không đạt kết quả như mong muốn và công ty không thể tăng đầu mỗi ngư dân hợp tác vì rủi ro quá lớn.

Về lao động, là khó khăn chung cho đồng bằng sông Cửu Long, khi vào vụ không đủ nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất. Công ty đã linh hoạt phải cho xe đón đưa người lao động thời vụ ở tận các xã. Việc làm này làm tăng chi phí nhưng cũng có tác động làm giảm áp lực lên nguyên liệu và sản phẩm chế biến. Nhưng nhìn chung thiếu lao động đã tác động làm giảm sản lượng chế biến cả năm của công ty.

Về trang thiết bị, nhà xưởng: Do trong giai đoạn kinh tế thế giới khủng hoảng chưa thấy đáy, Hội đồng quản trị và Ban điều hành không chủ trương mở rộng nhà xưởng, thay thế thiết bị ... nhằm tiết giảm chi phí. Tuy nhiên chủ trương này đã không phù hợp, khiến chi phí hao hụt nguyên liệu của công ty cao hơn nơi khác vì hệ thống thiết bị đã sử dụng lâu năm, xuống cấp.

Nhìn chung trong cả năm 2009, Ban lãnh đạo đã có nhiều cố gắng xoay sở sao sớm vượt qua khó khăn của ngành. Nhưng trong bối cảnh chung của thế giới, kết quả đạt được có hạn, có những chỉ tiêu đề ra đạt được nhưng cũng có chỉ tiêu chưa vươn tới và nguyên nhân cũng từ các vấn đề nêu trên. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 thể hiện bằng số liệu cụ thể như sau:

2.5 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2008	%
01	Nguyên liệu thu mua				
	- Tôm	Tấn	7.460	7.463	99,95
	- Nông sản	Tấn	2.337	226	
02	Thành phẩm tôm mua ngoài	Tấn	713	726	98,21
03	Thành phẩm chế biến				
	- Tôm	Tấn	6.516	7.035	92,62
	- Nông sản	Tấn	1.247	130	
04	Sản lượng tiêu thụ				
	- Tôm	Tấn	5.609	6.575	85,31
	- Nông sản	Tấn	876	38	
05	Kim ngạch xuất khẩu		52	60,42	86,06
	- Tôm	Triệu USD	50,60	60,36	83,83
	- Nông sản	Triệu USD	1,40	0,06	
06	Tổng doanh thu tiêu thụ	Tỉ đồng	940	1.017	92,43
07	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	15,7	12,3	127,64

Nhìn chung chỉ có một chỉ tiêu cơ bản là lợi nhuận đạt mức đề ra. Nguyên nhân đạt được chỉ tiêu này có sự góp phần của gói hỗ trợ tín dụng từ Chính phủ.

Về cơ cấu sản phẩm tiêu thụ, chỉ ở mức tương tự năm 2008 nhưng sản lượng chung thấp hơn. Tuy nhiên ở quý 4 công ty đã tiến hành chế biến một số hàng tinh chế, là kết quả quá trình phối hợp với khách hàng. Các mặt hàng mang tính chiến lược này sẽ là nguồn làm tăng lợi nhuận chung cho công ty từ năm 2010 và về sau.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

1) Tình hình chung:

Tại Sóc Trăng và các tỉnh lân cận sẽ ra đời thêm khá nhiều nhà máy chế biến mới, công suất lớn ngay trong năm 2010. So với trước, rõ ràng sẽ tăng mạnh thêm

về áp lực cạnh tranh nguyên liệu, lao động và cả khách hàng tiêu thụ từ năm 2010 và về sau.

2) Chỉ tiêu phấn đấu:

Thành phẩm tôm tiêu thụ: 6.500 tấn, tăng 16% so năm 2009.

Thành phẩm nông sản tiêu thụ: 1.500tấn, tăng 71% so năm 2009.

Doanh số tiêu thụ chung: 1050 tỷ đồng, tăng 12% so năm 2009.

Lợi nhuận trước thuế: 20 tỷ đồng, tăng 27% so năm 2009.

Khẳng định được mặt hàng thủy sản chiến lược bổ sung .

Xác định được mặt hàng nông sản chủ lực.

3) Hệ thống giải pháp:

3.1/ Sao Ta:

- Tập trung vào việc tìm kiếm khách hàng cho mặt hàng tinh chế mới nhằm tăng năng lực cạnh tranh và đồng lời. Những mặt hàng đó là tempura, sushi...trên cơ sở giữ vững khách hàng nobashi, tẩm bột. Cơ cấu lại sản phẩm theo hướng tăng sản phẩm giá trị gia tăng đều ở tất cả các mặt hàng và giảm tỉ lệ sản phẩm thô. Tập trung chú trọng cũng cố thị trường lớn là Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc nhưng đồng thời quan tâm các thị trường tiềm năng như thị trường Nga, Singapore, Đài Loan...

- Có kế hoạch trữ hàng lúc cao điểm nhằm đáp ứng nguyên liệu lúc hết vụ.

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, chú trọng thay đổi công nghệ để rút ngắn thời gian cấp đông giảm tiêu hao nguyên liệu và nâng cao chất lượng sản phẩm và hoàn tất trước mùa tôm 2010 để phát huy cao nhất tài sản đầu tư. Cụ thể ngoài cải tạo xưởng 2,3,4 tại Sao Ta nhằm tăng năng lực chế biến và nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như tạo các xưởng chuyên biệt chế biến từng mặt hàng thu hút khách hàng, công ty sẽ đầu tư xây tổng kho lạnh 4.000 tấn trong khu công nghiệp An Nghiệp nhằm tạo thuận lợi khi xuất hàng bằng container, có kho trữ hàng khi vào mùa vụ và có cơ sở vật chất để Ban điều hành thực hiện chính sách kinh doanh mới của mình từ năm 2010.

- Chấn chỉnh hoạt động về lề lối làm việc, cải thiện điều kiện làm việc người lao động, chú trọng điều chỉnh tổ chức, nhân sự cho phù hợp sự chuyển biến của tình hình.

- Cũng cố tổ chức chế biến nhằm tăng năng suất lao động sẽ tiết kiệm được nhiều chi phí phân cứng cho Công ty.

- Chú trọng huấn luyện đội ngũ lao động làm giảm hao phí nguyên liệu và tăng độ an toàn cho sản phẩm.

- Coi trọng việc thực hành tiết kiệm mọi mặt.

- Coi trọng yếu tố hợp tác, đoàn kết trong nội bộ.

- Có giải pháp thu hút người lao động một cách cụ thể, rõ ràng như giảm giờ làm, tăng phúc lợi, cải thiện điều kiện lao động; tới tận các địa phương để tuyên truyền thu hút lao động thông qua các cam kết về điều kiện lao động, thu nhập, chỗ ăn nghỉ...

3.2/ An San :

- Tiếp tục thử nghiệm tìm hiểu loại nông sản gieo trồng, chế biến đạt hiệu quả tốt và bền vững.

- Chú trọng nghiên cứu mặt hàng phối chế thâm nhập các hệ thống siêu thị, nhà hàng.

- Tham dự các hội chợ nông sản quốc tế, nỗ lực trong năm 2010 sản phẩm nhà máy tiêu thụ được ở Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc đồng thời mở rộng đầu mối tiêu thụ ở Nhật Bản. Tới thời điểm này chủng loại nông sản tiêu thụ đã tăng khá tốt. Qua đó, từng bước nhà máy có điều kiện, cơ hội để thăm dò, xác định mặt hàng tiêu thụ chiến lược cho mình.

Tóm lại, vạn sự khởi đầu nan, chúng ta đã và đang trong cơn khó khăn, nhưng khó khăn đang dần ở sau lưng chúng ta. Với những bản lĩnh, kinh nghiệm đã có với sự cố gắng không ngừng, chúng ta có niềm tin là chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn để đạt kết quả tốt nhất trong năm 2010 này và các năm về sau.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (*Xem phụ lục đính kèm*).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

Tổ chức chịu trách nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của công ty là: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - TƯ VẤN – TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

- Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.HCM

- Điện thoại : (08) 8205944 Fax: (08) 8205942

(Xem chi tiết và ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính 2009 theo phụ lục đính kèm)

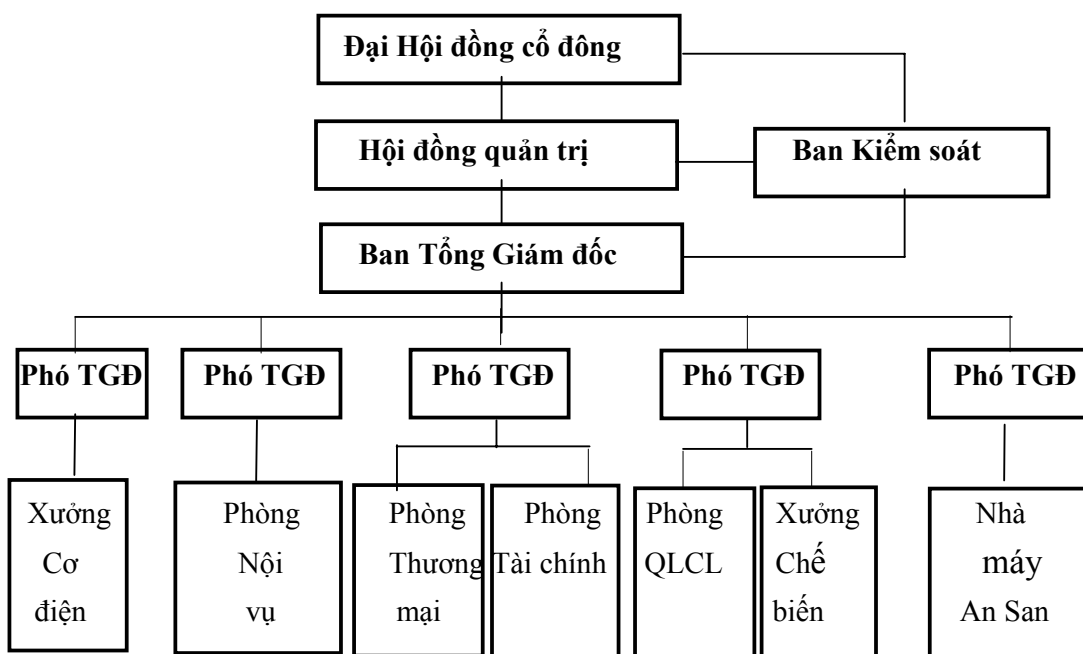
2. Kiểm toán nội bộ: Không

VI. Các công ty có liên quan: Không

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

1.1 . Sơ đồ tổ chức :



1.2. Ban lãnh đạo :

- Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ	Quê quán	Chức vụ
1	Hồ Quốc Lực	Nam	1956	Tiến sĩ Kinh tế	Sóc Trăng	Chủ tịch
2	Dương Ngọc Kim	Nữ	1958	Cử nhân kinh tế	Sóc Trăng	Phó Chủ tịch
3	Phạm Hoàng Việt	Nam	1964	Cử nhân kinh tế	Cần Thơ	Thành viên
4	Huỳnh Quốc Minh	Nam	1955	Kỹ sư cơ khí	Sóc Trăng	Thành viên
5	Trần Ngọc Hiệp	Nam	1959	Cử nhân kinh tế	Long An	Thành viên
6	Tô Minh Chăng	Nam	1970	Cử nhân kinh tế	Sóc Trăng	Thành viên
7	Huỳnh Thanh Sử ¹	Nam	1957	Cử nhân chính trị	Bạc Liêu	Thành viên
8	Mã Ích Hưng ²	Nam	1970	Cử nhân kinh tế	Sóc Trăng	Thành viên
9	Đình Văn Thới ³	Nam	1962	Kỹ sư cơ khí	Sóc Trăng	Thành viên

¹) Ông Huỳnh Thanh Sử thôi làm thành viên HĐQT từ ngày 06/04/2009.

²) Ông Mã Ích Hưng được bổ sung làm thành viên HĐQT từ ngày 24/07/2009 đến ngày 16/04/2010.

³) Ông Đình Văn Thới được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2009 ngày 16/04/2010.

Ghi chú: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 diễn ra ngày 16/04/2010 đã bầu được 04 thành viên trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 như sau:

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ	Quê quán	Chức vụ
1	Hồ Quốc Lực	Nam	1956	Tiến sĩ Kinh tế	Sóc Trăng	Chủ tịch
2	Phạm Hoàng Việt	Nam	1964	Cử nhân kinh tế	Cần Thơ	P.Chủ tịch
3	Tô Minh Chăng	Nam	1970	Cử nhân kinh tế	Sóc Trăng	Thành viên
4	Đình Văn Thới	Nam	1962	Kỹ sư cơ khí	Sóc Trăng	Thành viên

- Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ	Quê quán	Chức vụ
1	Chung Thanh Tâm	Nam	1963	Cử nhân Kinh tế	Sóc Trăng	Trưởng ban
2	Đình Văn Thới ⁴	Nam	1962	Kỹ sư cơ khí	Sóc Trăng	Thành viên
3	Mã Ích Hưng ⁵	Nam	1970	Cử nhân Kinh tế	Sóc Trăng	Thành viên
4	Lữ Thanh Phú	Nam	1971	Kỹ sư CBTS	Trà Vinh	Thành viên
5	Hoàng Thanh Vũ	Nam	1978	Kỹ sư CBTS	Sóc Trăng	Thành viên
6	Nguyễn Quốc Chiếm ⁶	Nam	1964	Cử nhân kinh tế	Sóc Trăng	Thành viên

Ghi chú: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 diễn ra ngày 16/04/2010 đã bầu được 03 thành viên trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2010 – 2015 như sau:

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Trình độ	Quê quán	Chức vụ
1	Chung Thanh Tâm	Nam	1963	Cử nhân Kinh tế	Sóc Trăng	Trưởng ban
2	Lữ Thanh Phú	Nam	1971	Kỹ sư CBTS	Trà Vinh	Thành viên
3	Nguyễn Quốc Chiếm	Nam	1964	Cử nhân kinh tế	Sóc Trăng	Thành viên

⁴) Ông Đình Văn Thới thôi làm thành viên BKS từ ngày 06/04/2009.

⁵) Ông Mã Ích Hưng thôi làm thành viên BKS từ ngày 06/04/2009.

⁶) Ông Nguyễn Quốc Chiếm bổ sung làm thành viên BKS từ ngày 20/07/2009.

- Ban Tổng giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Quốc Lực	Tổng Giám đốc	Từ 20/10/2009 đến nay
2	Dương Ngọc Kim	Tổng Giám đốc	Từ 01/01/2009 đến 19/10/2009
	Dương Ngọc Kim	P.Tổng Giám đốc	Từ 20/10/2009 đến nay
3	Phạm Hoàng Việt	P.Tổng Giám đốc	Từ 01/01/2009 đến nay
4	Trần Ngọc Hiệp	P.Tổng Giám đốc	Từ 01/01/2009 đến tháng 04/2010
5	Mã Ích Hưng	P.Tổng Giám đốc	Từ 01/01/2009 đến nay
6	Đình Văn Thới	P.Tổng Giám đốc	Từ 01/04/2010 đến nay

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban lãnh đạo:

2.1. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

2.1.1 Họ và tên: Hồ Quốc Lực

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/05/1956
- Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 29 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc: (079) 3822223
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ
- Trình độ chuyên môn: Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1983 – 1986: Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản XNK Hậu Giang
 - Từ 1986 – 1991: Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp đông lạnh II Hậu Giang
 - Từ 1991 – 1992: Trưởng phòng Nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh II
 - Từ 1992 – 1994: Phó Giám đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
 - Từ 1994 – 1996: Trưởng ban quản lý xây dựng cơ sở Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 1996 – 2003: Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng

-
- Từ 2003 – 2006: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)
 - Từ 2007 – tháng 10/2009: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Tháng 10/2009 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2.1.2. Họ và tên: Dương Ngọc Kim

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/08/1958
- Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 29 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc: (079) 3822203
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 1978 – 1986: Trưởng ca sản xuất tại Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
 - Từ 1987 – 1992: Trưởng ca sản xuất tại Xí nghiệp Đông lạnh Cần Thơ (Cafatex)
 - Từ 1992 – 1995: Phó Quản đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 1996 – 1997: Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 1997 – 2003: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 2003 – 03/2007: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 04/2007 – 10/2009: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

-
- Từ 10/2009 – 16/04/2010: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2.1.3. Họ và tên: Phạm Hoàng Việt

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/11/1964
- Nơi sinh: tỉnh Hậu Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: tỉnh Hậu Giang
- Địa chỉ thường trú: D9 Mậu Thân, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại liên lạc: (079) 3822201/3822223
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 1986 – 1992: Nhân viên phòng Kinh doanh – Đại lý Yamaha
 - Từ 1992 – 1996: Sinh viên trường Đại học Quản trị kinh doanh
 - Từ 1996 – 04/1997: Nhân viên phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 04/1997 – 2002: Trưởng phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK TH Sóc Trăng
 - Từ 2003 – 2004: Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 01/2005 – 08/2005: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 01/09/2005 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2.1.4. Họ và tên: Trần Ngọc Hiệp

- Giới tính: Nam

-
- Ngày tháng năm sinh: 14/02/1959
 - Nơi sinh: xã Hiệp Hòa, tỉnh Long An
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: tỉnh Sóc Trăng
 - Địa chỉ thường trú: 28 Châu Văn Tùng, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại liên lạc: (079) 3822201/3822223
 - Trình độ học vấn: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
 - Quá trình công tác:
 - Từ 06/1981 – 12/1983: Công tác tại Sở Lao động tỉnh Hậu Giang
 - Từ 01/1984 – 06/1986: Công tác tại Liên Hiệp Xã tỉnh Hậu Giang
 - Từ 07/1986 – 10/1995: Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
 - Từ 11/1995 – 12/2002: Trưởng phòng Nội vụ Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 01/2003 – 16/04/2010: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- 2.1.5. Họ và tên: Huỳnh Quốc Minh**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 30/05/1955
 - Nơi sinh: xã Thạnh Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Hoa
 - Quê quán: xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
 - Địa chỉ thường trú: 12 Vành Đai, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại liên lạc: (079) 616667
 - Trình độ học vấn: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
 - Quá trình công tác:
-

➤ Từ 1984 – 1988:	Quản đốc xưởng cơ khí 3/2, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
➤ Từ 1988 – 1989:	Phó chủ nhiệm Hợp tác xã Mua bán phường 3, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
➤ Từ 1989 – 1992:	Kế toán ngân sách tại Ủy ban Nhân dân phường 3, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
➤ Từ 1993 – 1994:	Kế toán Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
➤ Từ 1994 – 1997:	Trưởng phòng XNK Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
➤ Từ 1998 – 2002:	Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
➤ Từ 01/2003 – 03/2008:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 03/2008 – 16/04/2010:	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ công tác hiện nay:	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
2.1.6 Họ và tên	: Mã Ích Hưng
- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	11/02/1970
- Nơi sinh:	phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Hoa
- Quê quán:	tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú:	186 Kinh Xáng, khóm 4, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc:	(079) 3822223
- Trình độ học vấn:	Đại học
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	
➤ Từ 02/1992 – 01/1996:	Công nhân Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
➤ Từ 02/1996 – 07/1997:	Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
➤ Từ 08/1998 – 12/2002:	Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng

➤ Từ 01/2003 – 12/2004:	Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 01/2005 – 05/2006:	Thành viên Ban kiểm soát, Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 06/2006 – 30/11/2008:	Thành viên Ban kiểm soát, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 12/2008 – 06/2009 :	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 24/07/2009 – 16/04/2010:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
2.1.7 Họ và tên:	Tô Minh Chăng
- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	12/06/1970
- Nơi sinh:	xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Quê quán:	xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú:	227 Lương Định Của, khóm 1, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc:	(079) 3822223
- Trình độ học vấn:	Đại học
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:	
➤ Từ 02/1994 – 09/1997:	Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
➤ Từ 10/1997 – 12/2002:	Nhân viên kế toán Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
➤ Từ 01/2003 – 05/2003:	Nhân viên kế toán, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 06/2003 – 12/2004:	Kế toán tổng hợp, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 01/2005 – 31/07/2006:	Kế toán tổng hợp, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
➤ Từ 01/08/2006 – 17/08/2006:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

- Từ 18/08/2006 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2.1.8 Họ và tên:

Huỳnh Thanh Sử

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1957
- Nơi sinh: xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 72 Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc: (079) 822223
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chính trị
- Quá trình công tác:
 - Từ 09/1972 – 11/1975: Tham gia quân đội, tinh đội Sóc Trăng
 - Từ 12/1975 – 09/1983: Học văn hóa và chính trị
 - Từ 10/1983 – 03/1992: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Sở Thủy sản Sóc Trăng
 - Từ 04/1992 – 09/1994: Công tác tại Đảng ủy dân chính đảng tỉnh Sóc Trăng
 - Từ 09/1994 – 02/1996: Phó ban quản lý công trình nhà máy Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 02/1996 – 12/2002: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 01/2003 – 07/2006: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 08/2006 – 06/04/2009: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng
- Chức vụ công tác hiện nay: Công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2.1.9 Họ và tên:

Đinh Văn Thới

-
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 02/10/1962
 - Nơi sinh: huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: xã Thạnh Thới Thuận, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
 - Địa chỉ thường trú: 171A Nguyễn Thị Minh Khai, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại liên lạc: (079) 3822223
 - Trình độ học vấn: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
 - Quá trình công tác:
 - Từ 1981– 1986: Sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 1987 – 1990: Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Nông nghiệp I Hậu Giang, Phó quản đốc phân xưởng cơ khí Xí nghiệp cơ khí Sóc Trăng
 - Từ 1990 - 1992: Học ngành máy lạnh tại Trung tâm nghiên cứu thiết bị nhiệt và năng lượng mới – Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 1996 - 12/2002: Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 01/2003 - 12/2004: Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 2005 – 30/11/2008: Thành viên Ban Kiểm soát, Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 01/12/2008 – 31/03/2010: Phó Giám đốc Nhà máy nông sản An San
 - Từ 01/04/2010 – 16/04/2010 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2.2 Ban kiểm soát

2.2.1. Họ và tên: **Chung Thanh Tâm**

- Giới tính: Nam

-
- Ngày tháng năm sinh: 08/02/1963
 - Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 - Địa chỉ thường trú: 216 Trần Bình Trọng, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 - Điện thoại liên lạc: (079) 3822826
 - Trình độ học vấn: Đại học
 - Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
 - Quá trình công tác:
 - Từ 1980 – 1983: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Tân Hương thuộc Sở Thủy sản Hậu Giang
 - Từ 1983 – 1988: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Tân Hương thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Hậu Giang
 - Từ 1988 – 1992: Nhân viên kế toán phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Hậu Giang
 - Từ 1992 – 1996: Phó phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng
 - Từ 1996 – 17/08/2006: Trưởng phòng Tài chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng
 - Từ 18/08/2006 – 11/2007: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Trưởng phòng Tài chính thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng
 - Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Phó chánh Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - 2.2.2. Họ và tên: Lữ Thanh Phú**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 20/09/1971
 - Nơi sinh: huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
-

- Địa chỉ thường trú: 229 Lương Định Của, khóm 1, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc: (079) 3822223
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến thủy sản
- Quá trình công tác:
 - Từ 10/1996 – 1997: KCS Xưởng Chế biến Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 1997 – 01/1999: Đội trưởng Đội thành phẩm kiêm Trưởng khâu tôm lược của Xưởng Chế biến Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 01/1999 – 12/2002: Phó Quản đốc Xưởng Chế biến Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 01/2003 – 12/2004: Phó phòng Nội vụ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 01/2005 – 15/04/2008: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Nội vụ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng Nội vụ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- 2.2.3. Họ và tên: Hoàng Thanh Vũ**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/02/1978
- Nơi sinh: ấp Tân Thiện, xã Tân Thành Bình, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 363/7 Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại liên lạc: (079) 3822223
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến thủy sản
- Quá trình công tác:
 - Từ 05/2000 – 04/2001: Công nhân Công ty TNHH Kim Anh, tỉnh Sóc Trăng

-
- Từ 05/2001 – 06/2002: Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
 - Từ 06/2002 – 12/2002: Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 01/2003 – 02/2005: Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 03/2005 – 16/04/2010: Thành viên Ban kiểm soát, quyền Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2.2.4 Họ và tên: Nguyễn Quốc Chiêm

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/02/1964
- Nơi sinh: xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
- CMND số: 365448373 do CA Sóc Trăng cấp ngày 19/04/2000
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú: 42 Nguyễn Văn Linh, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (079) 3822223
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế nông nghiệp
- Quá trình công tác:
 - Từ 1988 – 1992: Cán bộ nghiên cứu Văn phòng UBND Huyện Long Phú
 - Từ 1993 – 1995: Phó phòng kinh doanh Công ty Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng
 - Từ 1996 – 2005: Nhân viên phòng kinh doanh Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta

-
- Từ 2006 – 2007: Phó phòng kinh doanh Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta
 - Từ 2008 – 16/04/2010 Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm:

Tháng 10/2009, Hội đồng quản trị công ty quyết định ông Hồ Quốc Lực , Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, thay cho Bà Dương Ngọc Kim kể từ ngày 20/10/2009 vì lý do sức khỏe, bà Kim không thể tiếp tục điều hành công ty nữa.

4. Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc Công ty được hưởng lương khoán sản phẩm đã làm ra trong tháng, về tiền thưởng phụ thuộc vào lợi nhuận cuối năm sau khi đã quyết toán.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng lao động đến 31/12/2009 khoảng 1626 người. Trong đó:

- Tiến sĩ : 01 người
- Đại học, cao đẳng : 75 người
- Trung học chuyên nghiệp : 61 người
- Công nhân nghề : 07 người
- Lao động phổ thông : 1483 người

Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm do luật lao động qui định đối với người lao động như : Tiền lương , thưởng , chế độ BHXH , BHYT

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch , Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Tham khảo khoản 3 mục II.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Danh sách Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Danh sách đã nêu tại khoản 1.2 mục VII. Trong đó, thành viên độc lập không điều hành là:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Khoảng thời gian không trực tiếp điều hành
01	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch	01/01/2009 đến 20/10/2009
02	Huỳnh Thanh Sử	Thành viên	01/01/2009 đến 06/04/2009
03	Huỳnh Quốc Minh	Thành viên	01/01/2009 đến 16/04/2010
04	Chung Thanh Tâm	Trưởng BKS	01/01/2009 đến nay

1.2. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2009, các hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị như sau:

- Ngày 12/01/2009: Thông qua kế hoạch phát hành riêng lẻ 100.000 cổ phiếu để đáp ứng điều kiện vốn điều lệ đạt 80 tỷ đồng, nhằm cổ phiếu FMC được tiếp tục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.
- Ngày 20/01/2009: Đánh giá sơ kết hoạt động năm 2008, phương án phân phối lợi nhuận và dự kiến hoạt động năm 2009; Sơ kết hoạt động của HĐQT năm 2008 và hướng hoạt động năm 2009.
- Xem xét các tiêu chí phát hành cổ phiếu, lựa chọn đối tác chiến lược để phát hành 100.000 cổ phiếu.
- Ngày 06/03/2009: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu và thống nhất việc tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng.
- Xem xét thông qua phương án mua 497.530 cổ phiếu quỹ để bình ổn giá thị trường cổ phiếu FMC.
- Ngày 19/03/2009: Thông qua các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008. Chuẩn bị và ấn định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2008.
- Ngày 24/07/2009: Đánh giá tình hình hoạt động 06 tháng đầu năm 2009 và hướng chỉ đạo 06 tháng cuối năm 2009; Thống nhất bổ sung Ông Mã Ích Hưng, Phó Tổng giám đốc công ty làm thành viên HĐQT và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Ngày 08/10/2009: Đánh giá tình hình hoạt động quý 3 năm 2009; Cũng cố lại Ban lãnh đạo công ty, thống nhất thông qua việc Ông Hồ Quốc Lực, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm luân chức Tổng Giám đốc công ty, thay cho TGD Dương Ngọc Kim kể từ ngày 20/10/2009. Bà Kim nghỉ vì sức khỏe không tốt, không thể kéo dài công việc Tổng Giám đốc điều hành công ty nữa.

1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát:

PHẦN THỨ NHẤT

1. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):

Sau Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm, Ban Kiểm soát căn cứ định hướng tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh để xây dựng kế hoạch thực hiện và phân công các thành viên thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát.

Năm qua, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát được sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ chuyên môn tại các phòng, ban, phân xưởng công ty phối hợp giúp các thành viên Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ;

Định kỳ mỗi quý Ban Kiểm soát họp để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát và xây dựng phương hướng hoạt động cho quý sau.

2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát:

Giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Ban điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp.

Ban điều hành đã hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, mô hình quản lý có định hướng đảm bảo các tiêu chí để công ty phát triển bền vững, mang lại hiệu quả và lợi ích cho cổ đông.

Ban điều hành tận dụng và phát huy tối đa những tài sản hiện có đồng thời định hướng nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho sản xuất nhằm mang lại lợi ích cho công ty và cổ đông.

3. Giám sát Ban điều hành thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ để đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội và nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra, đồng thời xây dựng định hướng phát triển công ty và những giải pháp mang lại hiệu quả cho công ty.

Hội đồng quản trị định kỳ nghe Ban Tổng giám đốc báo cáo tình hình thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị giao và xem xét giải quyết các kiến nghị, đề ra những giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm được đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2009 doanh nghiệp đầy khó khăn như: nguồn nguyên liệu, vốn tín dụng, giá cả, khách hàng... nhưng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty Sao Ta tháo gỡ từng bước vượt qua khó khăn đi đến ổn định phân đầu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

PHẦN THỨ HAI

1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009:

Báo cáo tài chính năm 2009 được bộ phận kế toán công ty lập, được trình Ban Tổng giám đốc lựa chọn công ty kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông chỉ định, kết quả kiểm tra báo cáo tài chính của công ty năm 2009 như sau:

Đơn vị tính: 1.000đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện		Đạt tỷ lệ %
		Số liệu Báo cáo của CTy	Báo cáo được kiểm toán	
Doanh thu tiêu thụ	983.000.000	940.084.023	940.084.023	95,63
Lợi nhuận trước thuế	15.000.000	15.577.443	15.705.163	104,70
Lợi nhuận sau thuế		15.436.533	13.962.491	
Tỷ lệ cổ tức	15%	12%		

2. Bộ máy hoạt động:

Năm 2009 Công ty đã điều chỉnh sắp xếp phân công lại Ban lãnh đạo công ty cho phù hợp với chiến lược phát triển công ty.

Việc tổ chức tuyển dụng lao động công khai theo đúng quy trình cụ thể thông qua các kênh báo, đài đưa ra tiêu chí theo yêu cầu công việc;

Về chính sách người lao động thực hiện đầy đủ, chi trả lương kịp thời, phụ cấp độc hại, trang cấp bảo hộ lao động theo quy định hiện hành;

Nhìn chung năm qua nguồn nhân sự biến động luôn thiếu hụt lượng công nhân làm cho việc tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực khó khăn.

3. Các phân xưởng chế biến:

Công tác vận hành thiết bị hoạt động an toàn, phát huy được hiệu suất cao, không xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sản xuất;

Công tác bảo trì tổ chức thực hiện tốt đúng định kỳ phù hợp với các tiêu chuẩn quy định, chi phí bảo trì nằm trong định mức dự toán;

Về quản lý định mức nguyên vật liệu có xây dựng quy trình nhập - xuất chặt chẽ, đồng thời tận dụng một số vật tư, thiết bị cũ để điều chuyển nơi khác sử dụng cho phù hợp với công năng đáp ứng cho yêu cầu sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí mua sắm.

4. Về quản lý nguyên liệu và thành phẩm:

Công ty tổ chức giám sát kiểm tra các tiêu chuẩn vi kháng sinh trước khi nhập nguyên liệu chế biến và xuất hàng tiêu thụ theo đúng quy trình thực phẩm an toàn, bên cạnh cũng còn hạn chế về thiết bị kiểm tra chất lượng của doanh nghiệp hiện nay chưa đáp ứng với một số tiêu chuẩn an toàn thực phẩm các nước Châu Âu, do đó hàng thủy sản xuất sang thị trường EU đầy rủi ro.

Nhận xét tình hình chung:

Năm 2009 tình hình Công ty sản xuất kinh doanh đạt chỉ tiêu kế hoạch trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy thoái làm ảnh hưởng đến xuất khẩu ngành thủy sản nói chung trong đó công ty cũng bị ảnh hưởng, đến những tháng cuối năm mới có bước hồi phục dần. Đây là sự nỗ lực quyết tâm của ban điều hành công ty đã phân đầu để hoàn thành chỉ tiêu đại hội đồng cổ đông giao.

Các chỉ tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm ngày nâng cao, do đó công ty phải xây dựng hệ thống Marketing lựa chọn nguồn nguyên liệu tốt, công ty phải cử cán bộ đến tận ao nuôi kiểm tra nguyên liệu nên chi phí đầu vào cũng tăng...;

Nguồn nguyên liệu biến động không ổn định khi vào vụ tôm có lúc nhiều nhưng nâng suất sản lượng chế biến tăng không đáng kể vì lực lượng công nhân có hạn, nhưng lúc nguồn nguyên liệu ít công ty phải bù quỹ tiền lương để trợ giá nhằm đảm bảo thu nhập của công nhân để số lao động ổn định, dẫn đến chi phí luôn biến động tăng nhưng giá cả hàng xuất khẩu ngày càng cạnh tranh.

Nhìn chung, báo cáo năm 2009 các hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường và theo kết quả báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần thực phẩm Sao Ta được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS). Ban kiểm soát xác nhận báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý với tình hình tài chính theo đúng các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

1.5. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

- Chân chính lại Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo.
- Bổ sung lực lượng trẻ tạo nên nền tảng kế thừa kịp thời, vững chắc.

1.6. Thù lao, các khoản lợi ích khác:

- **Hội đồng quản trị :**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số tiền Thù lao
01	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch	60.000.000
02	Dương Ngọc Kim	Phó chủ tịch	42.000.000
03	Phạm Hoàng Việt	Thường trực	42.000.000
04	Tô Minh Chăng	Thành viên	42.000.000
05	Huỳnh Quốc Minh	Thành viên	30.000.000
06	Trần Ngọc Hiệp	Thành viên	30.000.000
07	Mã Ích Hưng	Thành viên	19.500.000

07	Huỳnh Thanh Sử	Thành viên	7.500.000
	Tổng cộng		273.000.000

- **Ban Kiểm soát :**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số tiền Thù lao
01	Chung Thanh Tâm	Trưởng ban	36.000.000
02	Đình Văn Thới	Thành viên	4.500.000
03	Nguyễn Quốc Chiêm	Thành viên	4.500.000
04	Lữ Thanh Phú	Thành viên	18.000.000
05	Hoàng Thanh Vũ	Thành viên	18.000.000
	Tổng cộng		81.000.000

1.7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT (tính đến ngày 17/03/2010)

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
01	Hồ Quốc Lực (*)	Chủ tịch	1.405.500	17,57
02	Dương Ngọc Kim	Phó chủ tịch	28.500	0,36
03	Phạm Hoàng Việt	Thường trực	27.500	0,34
04	Huỳnh Quốc Minh	Thành viên	5.060	0,06
05	Trần Ngọc Hiệp	Thành viên	15.000	0,19
06	Tô Minh Chăng	Thành viên	10.400	0,13
07	Huỳnh Thanh Sử	Thành viên	11.500	0,14
08	Mã Ích Hưng	Thành viên	9.700	0,12
09	Đình Văn Thới	Thành viên	9.500	0,12
	Tổng cộng		1.522.660	19,03

Ghi chú: (*) trong đó Vốn Nhà nước là 1.380.000 cổ phần.

1.8. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

- Từ ngày 25/09/2010 đến 15/10/2010: Ông Huỳnh Quốc Minh, thành viên HĐQT đã bán 8.000 cổ phiếu.
- Ngày 25/09/2010: Ông Hoàng Thanh Vũ, thành viên BKS đã bán 2.570 cổ phiếu.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến ngày 17/03/2010)

2.1. Cổ đông trong nước

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Số tiền theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	1	1.380.000	13.800.000.000	17,25
2. Cổ đông là pháp nhân	11	2.007.088	20.070.880.000	25,09
3. Cổ đông là cá nhân	1.143	4.162.417	41.624.170.000	52,03
Tổng cộng	1.155	7.549.505	75.495.050.000	94,37

Trong đó các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên như sau:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Văn phòng tỉnh uỷ tỉnh Sóc Trăng	247 Nguyễn Trung Trực, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh ST	17,25
2	AQUATEX BENTRE	Ấp 9, Xã Tân Thạnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	8,00
	Tổng cộng		25,25

2.2. Cổ đông nước ngoài :

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Số tiền theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông là pháp nhân	5	159.015	1.590.150.000	1,99
2. Cổ đông là cá nhân	72	291.480	2.914.800.000	3,64
Tổng cộng	77	450.495	4.504.950.000	5,63

Trong đó các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên như sau: *Không có*

Sóc Trăng, ngày ___ tháng 04 năm 2010
TM.CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ QUỐC LỰC

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM